

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: **2817** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **17** tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng phong trào năng suất, chất lượng thông qua việc xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến tại các doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm góp phần tạo chuyển biến về năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ chuyên gia về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

- Tăng cường năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các sản phẩm, hàng hoá.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2021 - 2030:

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn của các ngành để phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh đảm bảo không trùng lặp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

- Các doanh nghiệp được hỗ trợ chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 tăng theo từng năm; các doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng đồng

bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng của địa phương và doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn đáp ứng được nhu cầu của các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng cho các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Nội dung thực hiện:

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất của địa phương và doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

- Triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

b) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng.

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

- Thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác.

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh...

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

d) Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

- Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

e) Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ngành, địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các đơn vị) tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Hằng năm, tổng hợp kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện các nhiệm vụ gửi Sở Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng; phát triển hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; xây dựng các mô hình điểm về năng suất chất lượng; tổ chức các hoạt động đào tạo về năng suất chất lượng; hỗ trợ đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng cho các đơn vị; thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hợp tác trong lĩnh vực năng suất chất lượng; triển khai các nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước được giao.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm, hằng năm thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch, lồng ghép với các chương trình mục tiêu của tỉnh, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, lĩnh vực, tập trung vào sản phẩm, hàng hóa công nghiệp, nông nghiệp chủ lực, tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi Sở Tài chính bố trí kinh phí theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ.

3. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể tại cơ quan, đơn vị; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đơn vị. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 20 tháng 12*) thực hiện báo cáo theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để xem xét, giải quyết. ~~#~~

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: LĐVP, KT, TH, KGVX;
- Lưu VT, TH(H).

239. LVH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Dưỡng